

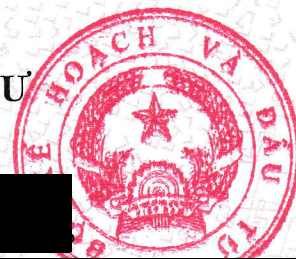
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Mã số: 20200[REDACTED]

Cấp lần đầu ngày [REDACTED] tháng 6 năm 2020

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài;
- Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ông NGUYỄN [REDACTED] kèm theo hồ sơ nộp ngày 20 tháng 5 năm 2020,

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Chứng nhận nhà đầu tư: Ông NGUYỄN [REDACTED]

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại Úc như sau:

**Điều 1:**

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: [REDACTED] PTY LTD.



[REDACTED]

**Điều 2:**

Mục tiêu hoạt động:

- Bán buôn tổng hợp;
- Kinh doanh cửa hàng tiện lợi, trong đó bao gồm thực phẩm, các món ăn được chế biến sẵn các loại.

**Điều 3:**

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đô la Úc, tương đương 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư.

2. Tiến độ góp vốn bằng tiền mặt: Theo tiến độ chuyển vốn ra nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ 1;
- Đi vào hoạt động: Tháng thứ 2.

**Điều 4:**

Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định 83/2015/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 64 Luật Đầu tư và thực hiện chuyển lợi gồm nhuận về nước theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư.

- Thực hiện đăng ký cập tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 72 của





Luật Đầu tư và quy định tại Điều 20 Nghị định 83/2015/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài).

**Điều 5:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản; một bản chính cấp cho ông NGUYỄN ██████████, bản gốc đăng ký tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh ██████████ ██████████ ██████████ ██████████ ██████████ g. ✓

**TU. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**



**Đỗ Nhất Hoàng**